

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/DSST
Ngày 17 - 8 - 2020
Về việc “*Tranh chấp hợp đồng
góp hụi*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn Đến
2. Bà Trần Thị Sang

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Kiên Thị Minh Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thòn, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2020/QĐXXST-DS, ngày 15 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2020/QĐST-DS, ngày 05/8/2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962 (vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp CR, xã LH huyện CT, tỉnh TV.

2. *Bị đơn:* Bà Hồng Thị C, sinh năm 1980 (vắng mặt, không lý do);

Địa chỉ: Ấp RC, xã LH, huyện CT, tỉnh TV.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị T trình bày: Năm 2010 bà Nguyễn Thị T làm đầu thảo mở dây hụi ngày 25/5/2010 âm lịch, loại hụi 500.000 đồng, 01 tháng khui 1 lần, gồm 36 hụi phần, bà Hồng Thị C có tham gia chơi 01 phần, Bà C kêu hốt và đóng hụi chết được 17 lần, còn nợ lại 19 lần số tiền 9.500.000 đồng. Bà T có đến gặp Bà C đòi nhiều lần nhưng Bà C không trả. Nay, bà Nguyễn Thị T yêu cầu bà Hồng Thị C trả số tiền

9.500.000 đồng mà không yêu cầu tính lãi suất. Tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 05/8/2020, bà Nguyễn Thị T giữ nguyên yêu cầu.

- *Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn Hồng Thị C trình bày:* Bà C thừa nhận có tham gia dây hui mở ngày 25/5/2010 do bà Trần Thị Tốt làm đầu thảo, sau đó bà Tốt giao đầu thảo hui lại cho bà Nguyễn Thị T, gồm 36 phần, loại hui 500.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, Bà C tham gia 02 phần. Bà C thỏa thuận bán 02 phần hui trên cho Bà T là 10.000.000 đồng. Bà C cho rằng đã bán hui xong cho Bà T nên không còn nợ tiền hui của Bà T và không đồng ý trả tiền hui cho Bà T.

- Tại phiên tòa hôm nay, vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự thực hiện theo các quy định tại các Điều 35, 39, 68, 70, 71, 72, 97, 196, 203, 208, 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án vị Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 26, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn bà Hồng Thị C phải trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền hui còn thiếu là 9.500.000 đồng.

Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật của vụ án: “*Tranh chấp hợp đồng góp hui*”, bị đơn có địa chỉ ấp RC, xã LH, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ vào Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng bị đơn chị Hồng Thị C đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố Tụng dân sự, Tòa án đưa ra xét xử vắng mặt các đương sự. Việc đưa người tham gia tố tụng, việc thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải Tòa án

đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 68, 196, 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T yêu cầu bà Hồng Thị C trả số tiền hui là 9.500.000 đồng là có cơ sở chấp nhận yêu cầu của Bà T bởi các lý do sau:

- Việc bà Trần Thị Tốt mở dây hui ngày 25/5/2010 âm lịch, loại hui 500.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, có 36 phần, sau đó bà Tốt chuyển đầu thảo hui cho Bà T được là tình tiết không phải chứng minh vì được Bà T và Bà C thừa nhận.

- Tại bản tự khai, biên bản đối chất thì Hồng Thị C thừa nhận có tham gia dây hui mở ngày 25/5/2010, tham gia 02 phần đã bán hui cho Bà T và các biên bản xác minh thì các hui viên tham gia dây hui trên cho rằng bà Hồng Thị C có tham gia dây hui mở ngày 25/5/2010 do Bà T làm đầu thảo. Bà C trình bày đã bán hui cho Bà T mà không cung cấp chứng cứ nào chứng minh cho việc Bà C đã bán hui cho Bà T. Tòa án đã ra Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ nhưng Bà C không cung cấp chứng cứ bán hui cho Bà T. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T là có cơ sở. Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh là có cơ sở chấp nhận.

[6] Bà Hồng Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 273; Điều 280 và khoản 1 Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biếu phượng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T. Buộc bà Hồng Thị C có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 9.500.000 đồng (*Chín triệu năm*

trăm nghìn đồng). Bà Nguyễn Thị T không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị T cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bà Hồng Thị C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí: Buộc bà Hồng Thị C chịu 475.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng biên lai số 0008260 ngày 25/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của đương sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đoàn Thị Thu Trang